

# Chương 2: Quy định lập, trình bày BCTC

## 1. Cơ sở tham chiếu:

### ● Các chuẩn mực kế toán Việt nam

- VAS 01 – Chuẩn mực chung;
- VAS 21 (BCTC), VAS 24 (BCLCTT)
- VAS 25 (BCTCHN), VAS 28 (BCBP)

### ● Chế độ kế toán

- QĐ 15/2006/QĐ-BTC và QĐ 48/2006/QĐ-BTC

### ● Thông tư hướng dẫn

- TT 161/2008/TT-BTC – HD thực hiện CMKT
- TT 244/2009/TT-BTC – HD sửa đổi, bổ sung CĐKT
- TT 203/2009/TT-BTC – Quy định khấu hao TSCĐ

# Chương 2: Soạn thảo, trình bày BCTC

## ● Thông tư hướng dẫn (tt)

- TT 228/2009/TT-BTC – Quy định dự phòng
- TT 09/2010/TT-BTC – Quy định công bố thông tin
- Và các văn bản pháp lý liên quan khác

## Sổ cái các nhóm tài khoản

- Tài sản, nợ phải trả, vốn chủ sở hữu
- Lợi nhuận, doanh thu & thu nhập, chi phí
- Xác định kết quả kinh doanh

## ● Bảng cân đối tài khoản

## ● Sổ, thẻ chi tiết; Bảng tổng hợp chi tiết

## ● BCTC năm trước

## **2. Các loại báo cáo tài chính:**

- **BCTC năm**
- **BCTC giữa niên độ**
- **BCTC hợp nhất**
- **BCTC tổng hợp**
- **BCTC các ngân hàng và các tổ chức tương tự**
- **BCTC các tổ chức, công ty đặc biệt**

### **3. Trách nhiệm lập BCTC:**

- **BCTC năm: Tất cả doanh nghiệp phải lập**
- **BCTC giữa niên độ: Công ty nhà nước, Công ty đại chúng**
- **BCTC hợp nhất: Tổng công ty, tập đoàn có quan hệ Mẹ - con**
- **BCTC tổng hợp: Tổng công ty không có quan hệ Mẹ - con**

## 4. Nộp BCTC và công bố thông tin:

- Công bố thông tin trên TTCK

*Theo quy định TT 09/2010/TT-BTC*

- Thời hạn và nơi nộp BCTC:

LOẠI HÌNH DOANH NGHIỆP	Kỳ lập báo cáo	Cơ quan có thẩm quyền nhận báo cáo				
		Tài chính	Thuế	Thống kê	Doanh nghiệp cấp trên	Kế hoạch đầu tư
1. DN Nhà nước	Quý, Năm	y	y	y	y	y
2. DN có vốn ĐTNN	Năm	y	y	y	y	y
3. Công ty đại chúng *	Quý, Năm	y	y	y	y	y
4. Các loại DN khác	Năm	na	y	y	y	y

\* Còn phải nộp cho UBCK nhà nước

## 5. Các yêu cầu khi lập BCTC (VAS21):

### ● **Trình bày trung thực - hợp lý**

- *Phải đảm bảo tuân thủ các chuẩn mực, chế độ, quy định hiện hành có liên quan.*

### ● **Đảm bảo thông tin thích hợp và đáng tin cậy**

- *Lựa chọn chính sách kế toán phù hợp*
- *Chú trọng bản chất kế các giao dịch, sự kiện*
- *Khách quan, thận trọng, đầy đủ, nhất quán.*

## 6. Nguyên tắc khi lập BCTC (VAS21):

### ● Hoạt động liên tục

- *Người đứng đầu doanh nghiệp phải xem xét mọi thông tin trong vòng 12 tháng tới để đánh giá khả năng hoạt động liên tục.*

### ● Cơ sở dồn tích

- *Áp dụng cho việc ghi nhận doanh thu, chi phí*
- *Không áp dụng để ghi tài sản, công nợ trên Bảng CĐKT nếu không thoả mãn các định nghĩa về tài sản, công nợ*

- **Nhất quán**

- *Chính sách mới phải sử dụng lâu dài và mang lại lợi ích cho DN, hoặc do pháp luật yêu cầu*
- *Phải giải trình ảnh hưởng của sự thay đổi*

- **Trọng yếu**

- *Cho phép tập hợp các khoản mục tương tự khi trình bày*

## ● **Bù trừ:**

- *Không được bù trừ giữa tài sản và công nợ*
- *Được bù trừ các khoản lãi, lỗ từ các hoạt động tương tự và không trọng yếu, và có thể trình bày theo giá trị thuần*
- *Trong một số trường hợp, do quy mô hay tác động của các giao dịch dẫn đến lãi lỗ do chênh lệch TGHĐ, mua bán công cụ tài chính ... phải được trình bày riêng biệt.*

## ● So sánh được:

- *Trình bày số liệu so sánh theo từng chỉ tiêu tương ứng với năm trước (hàng ngang)*
- *BCKQHĐKD, BCLCTT của quý thì trình bày số lũy kế từ đầu năm đến cuối quý và so sánh với cùng kỳ năm trước.*
- *Sự thay đổi về chính sách kế toán giữa các kỳ phải được giải trình hoặc điều chỉnh theo quy định của chuẩn mực.*

## 7. Các bước thực hiện (gợi ý)

### Ô Kiểm tra, soát xét lại Chứng từ, Sổ sách KT

- Hoàn tất các bút toán cuối kỳ (phân bổ, kết chuyển, điều chỉnh)
- Khoá sổ kế toán, xác định số dư cuối kỳ
- Lập bảng cân đối tài khoản, kiểm tra đối với các sổ chi tiết, bảng tổng hợp khác
- Chuyển số liệu cột “cuối năm”, “năm nay” của BCTC năm trước vào cột “đầu năm”, “năm trước” của BCTC năm nay.